

TIÊU CHÍ NHÃN SINH THÁI VIỆT NAM



NSTVN - 01:2023

BAO BÌ NHỰA THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG **Environmentally friendly plastic packaging**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT
Ngày ... tháng ... năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

Hà Nội – 2023

I. Mô tả loại hình sản phẩm:

Trong phạm vi tiêu chí này, bao bì nhựa thân thiện với môi trường (sau đây gọi tắt là bao bì) gồm các loại bao bì nhựa phân hủy sinh học; bao bì nhựa tái chế được sản xuất với nguyên liệu chính là nhựa polyethylene (nhựa PE) hoặc polypropylene (nhựa PP), có dạng túi (có miệng túi, có đáy túi, có thành túi) hoặc dạng màng để có thể bao bọc, che phủ, chứa đựng và bảo vệ giá trị sử dụng của sản phẩm, hàng hóa trong sinh hoạt hoặc trong các lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng...

Bao bì nhựa phân hủy sinh học là loại bao bì sản xuất từ nhựa phân hủy sinh học có khả năng phân hủy sinh học hiếu khí hoặc yếm khí (trong môi trường tự nhiên, compost hoặc trong bãi chôn lấp chất thải rắn) thành dioxide carbon (CO_2), nước (H_2O), các hợp chất vô cơ và sinh khối.

Bao bì nhựa tái chế là bao bì sản xuất từ nhựa tổng hợp tái chế với tỷ lệ nhất định và có khả năng thu hồi, tái chế.

II. Tác động môi trường của sản phẩm:

Bao bì nhựa tồn lưu trong môi trường, hàng trăm năm mới có thể phân hủy hoàn toàn, dẫn đến những vấn đề ô nhiễm do không được tái chế và chôn lấp chung với các loại chất thải khác. Quá trình sản xuất nhựa để làm bao bì cũng tác động lớn đến môi trường như phát thải khí nhà kính, tiêu hao nhiên liệu và tài nguyên thiên nhiên.

Việc sản xuất bao bì có hiệu quả tích cực về kinh tế và môi trường như giảm chi phí sử dụng nguyên liệu nhựa có nguồn gốc dầu mỏ đầu vào trong quy trình sản xuất, giảm chi phí xử lý chất thải tại các bãi chôn lấp, giảm khai thác tài nguyên để sản xuất nhựa nguyên liệu, giảm phát thải khí nhà kính.

III. Mục tiêu bảo vệ môi trường:

3.1. Khuyến khích sản xuất và tiêu thụ bền vững; nâng cao khả năng cạnh tranh của các sản phẩm được chứng nhận Nhãn sinh thái Việt Nam trên thị trường.

3.2. Giảm thiểu chất thải rắn, tiết kiệm tài nguyên thông qua việc tái chế, tái sử dụng bao bì nhựa.

3.3. Giảm thiểu phát thải khí nhà kính từ việc sản xuất, xử lý bao bì nhựa sau tiêu dùng.

IV. Tiêu chí:

4.1. Tiêu chí chung:

Sản phẩm được sản xuất tại cơ sở sản xuất, kinh doanh tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định khác của pháp luật có liên quan.

4.2. Các tiêu chí cụ thể:

4.2.1. Về nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu:

a) Nguyên liệu, vật liệu sản xuất bao bì có nguồn gốc từ vật liệu nhựa sinh học (đối với bao bì nhựa phân hủy sinh học) hoặc nhựa PE, nhựa PP tái chế được làm sạch (đối với bao bì nhựa tái chế) và các chất phụ gia không chứa các thành phần, chất trong danh mục cấm nhập khẩu, sử dụng của Việt Nam.

b) Không sử dụng các loại mực, thuốc nhuộm, chất màu và các chất phụ gia khác theo quy định an toàn môi trường và sức khỏe về sản xuất bao bì.

4.2.2. Về đặc tính kỹ thuật, giới hạn cho phép của các thông số ô nhiễm trong sản phẩm:

a) Sản phẩm đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn quốc tế tương đương (nếu có).

b) Đối với bao bì nhựa phân hủy sinh học: tỷ lệ phân hủy sinh học của bao bì tối thiểu 90% trong thời gian 02 (hai) năm trong môi trường tự nhiên, compost hoặc trong bãi chôn lấp chất thải rắn.

c) Đối với bao bì nhựa tái chế: có tối thiểu 20% nguyên liệu sản xuất bao bì từ nhựa tái chế, có độ dày từ 50 µm trở lên, kích thước tối thiểu mỗi chiều từ 50 cm trở lên.

d) Hàm lượng tối đa cho phép của các kim loại nặng, phi kim và Flo quy định trong bao bì như sau: Asen (As): 5 mg/kg; Cadimi (Cd): 0,5 mg/kg; Chì (Pb): 50 mg/kg; Đồng (Cu): 50 mg/kg; Kẽm (Zn): 150 mg/kg; Thủy ngân (Hg): 0,5 mg/kg; Niken (Ni): 25 mg/kg; Crom (Cr): 50 mg/kg; Molyden (Mo): 1 mg/kg; Selen (Se): 0,75 mg/kg; Flo (F): 100 mg/kg.

đ) Phương pháp thử nghiệm xác định các thông số quy định tại điểm b, c và d nêu trên thực hiện theo tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) như: TCVN 11318, TCVN 11319, TCVN 11797, TCVN 11798, TCVN 9493, TCVN 13114, TCVN 10100, TCVN 10101; hoặc tiêu chuẩn quốc tế như: ISO 14851, ISO 14852, ISO 14855, ISO 17088; tiêu chuẩn Hoa Kỳ ASTM 6400, tiêu chuẩn Châu Âu EN 13432, tiêu chuẩn Ô-xtrây-li-a AS 4736; hoặc tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế tương đương.

Việc thử nghiệm được tiến hành bởi các phòng thử nghiệm được công nhận theo TCVN ISO/IEC 17025 đối với phương pháp thử nghiệm xác định các thông số tương ứng.

Trường hợp đăng ký nhiều nhãn hiệu sản phẩm có sử dụng cùng chủng loại và tỷ lệ phối trộn nguyên liệu với cùng công nghệ sản xuất thì có thể thực hiện thử nghiệm đối với sản phẩm có tính đại diện.

4.2.3. Về thu hồi, tái chế, xử lý, thải bỏ

Kế hoạch thu hồi, tái chế bao bì đã qua sử dụng; thông tin về địa chỉ cơ sở tái chế; quy trình thu hồi và tái chế, thải bỏ; công nghệ tái chế; các giải pháp thu hồi, tái chế, xử lý, thải bỏ bao bì đã qua sử dụng và giải pháp bảo vệ môi trường thực hiện theo quy định của pháp luật.